

Bản án số: 195/2020/HS-ST

Ngày 29 – 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phước.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2020/HSST, ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Thăng L, tên gọi khác không, sinh ngày 20/10/1976 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; vợ: Vũ Ngọc L, sinh năm 1980 (đã ly hôn năm 2018); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố Phước S, phường Phước H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Túy T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 441, khu 5, ấp P, phường Phước H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Anh Đoàn Mạnh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố P, phường Phước H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố L, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Bị cáo có mặt, chị T, chị T, anh T, chị H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Thăng L và Nguyễn Thị Thủy T có mối quan hệ yêu đương từ năm 2018. Từ tháng 7 đến tháng 11/2019, L và T sống chung như vợ chồng với nhau tại nhà của L tại ấp 1C, xã P, huyện L, khoảng vào tháng 7/2019, L sử dụng máy tính bảng hiệu Samsung của L chụp 04 tấm hình chị T không mặc quần áo đứng tập thể dục tại phòng ngủ của L. Đến tháng 2/2020, L và T xảy ra mâu thuẫn nên chia tay nhau. Do tức giận nên ngày 09/02/2020, L dùng máy tính bảng và sử dụng tài khoản Messenger tên “Phan L” gửi 01 hình ảnh của T không mặc quần áo, kèm những tin nhắn làm nhục đến tài khoản Messenger của em gái T là Nguyễn Thị Túy T, gửi đến em dâu T là Trần Thị Kim H, gửi đến hàng xóm T là Đoàn Mạnh T và một số người thân khác của T đang định cư ở nước ngoài. Mục đích của L gửi hình ảnh của T để làm nhục T trước mọi người. Ngày 11/02/2020, T làm đơn tố cáo hành vi của L đến Công an xã P nên Công an xã P lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành xử lý theo quy định pháp luật.

Tại cáo trạng số 205/CT -VKSLT, ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phan Thăng L về tội “Làm nhục người khác” theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Thăng L như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thăng L phạm tội “Làm nhục người khác”. Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Thăng L mức án tù từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy tính bảng hiệu Sam sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thủy T không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Thăng L khai nhận: Khi bị cáo và chị T chia tay nhau do bức tức nên bị cáo đã lấy hình ảnh khóa thân của chị T trong máy tính bảng của bị cáo để gửi đến người nhà và hàng xóm của chị T, mục đích làm cho chị T xấu hổ đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã mô tả.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thăng L phạm tội “Làm nhục người khác”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, hậu quả làm cho bị hại thấy mình bị bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, mất uy tín với bạn bè và người thân trong gia đình, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi ba con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công nhà nước 01 máy tính bảng hiệu Samsung bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Thăng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 155; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố bị cáo Phan Thăng L phạm tội “Làm nhục người khác”.

3. Xử phạt bị cáo **Phan Thăng L** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

5. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công nhà nước 01 máy tính bảng hiệu Samsung đã qua sử dụng của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2020).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UB.TVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thăng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

6. Bị cáo Phan Thăng L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị Thủy T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phước

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

Nguyễn Thị Kim Liên